**II. LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY**

**1. Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận giao dịch một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc gửi qua hệ thống bưu điện;

**Bước 2:** Bộ phận giao dịch một cửa tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và giao cho Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện người lái; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại và hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện theo quy định;

**Bước 3:** Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện người lái tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký PTT nội địa, giao kết quả cho bộ phận giao dịch một cửa;

**Bước 4:** Bộ phận giao dịch một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ qua qua hệ thống bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở GTVT Nam Định

**Thành phần hồ sơ**:

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

**Số lượng hồ sơ**: 01 bộ

**Thời hạn giải quyết**: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện**: Tổ chức hoặc cá nhân.

**Cơ quan thực hiện**: Sở Giao thông vận tải Nam Định

**Kết quả thực hiện**: Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn**: Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 10 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 75/2014-TT-BGTVT ngày 19/12/2010 của Bộ GTVT)

**Yêu cầu, điều kiện**: Không

**Căn cứ pháp lý**:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

Mẫu số 10 (Phụ lục 1)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014*

*của Bộ trưởng Bộ GTVT)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi: ………………………………………………………

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………………… đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1) ………………………………

- Điện thoại: ………………. Email: ……………………………

**Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ……………           Số đăng ký: ………………………

Công dụng: …………………..           Ký hiệu thiết kế: …………………

Năm và nơi đóng: …………………………………………………………

Cấp tàu: ……………………………       Vật liệu vỏ: ………………………

Chiều dài thiết kế: ……………….. m        Chiều dài lớn nhất:  ……………. m

Chiều rộng thiết kế: ……………… m       Chiều rộng lớn nhất:  …………….. m

Chiều cao mạn:  …………. m        Chiều chìm: …………………....m

Mạn khô: …………………………. m        Trọng tải toàn phần: …………... tấn

Số người được phép chở: ………. người       Sức kéo, đẩy:  ……………... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có): …………………………………………

Nay đề nghị ……………………………………xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký ……………………………………………………

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày ….. tháng ….. năm 20…… **CHỦ PHƯƠNG TIỆN**(2) |

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**2. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận giao dịch một cửa  Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc gửi qua hệ thống bưu điện;

**Bước 2:** Bộ phận giao dịch một cửa tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và giao cho Phòng Quản lý vận tải- Phương tiện người lái; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại và hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện theo quy định;

**Bước 3:** Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện người lái tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, giao kết quả cho bộ phận giao dịch một cửa;

**Bước 4:** Bộ phận giao dịch một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện

**Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lựcđể cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

**Số lượng hồ sơ**: 01 (một) bộ.

**Thời hạn giải quyết**: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện**: Tổ chức hoặc cá nhân.

**Cơ quan thực hiện**: Sở Giao thông vận tải.

**Kết quả thực hiện**: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.

**Phí, lệ phí:** 70.000 đồng (Bảy mươi ngàn đồng)

**Tên mẫu đơn**: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. (Mẫu số 9 Phụ lục 1, Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải);

**Yêu cầu, điều kiện**: Không

**Căn cứ pháp lý**:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

*- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí,lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.*

Mẫu số 9 (Phụ lục 1)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014

của Bộ trưởng Bộ GTVT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi: ………………………………………………………………..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………… đại diện cho các đồng sở hữu …

- Trụ sở chính: (1) ……………………………………

- Điện thoại: …………………………. Email: ………………………………

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ………………… Số đăng ký: …………

do …………………………………. cấp ngày ….. tháng ….. năm ……..

Công dụng: ……………………..           Vật liệu vỏ: ………………………

Năm và nơi đóng: ……………………………………………

Chiều dài thiết kế: ……………………….. m        Chiều dài lớn nhất:  ……….... m

Chiều rộng thiết kế: ……………… m       Chiều rộng lớn nhất:  ………….. m

Chiều cao mạn:  … ……………. m        Chiều chìm: ……………………...m

Mạn khô: …………………………. m     Trọng tải toàn phần: ……….... tấn

Số người được phép chở: …………. người       Sức kéo, đẩy:  ……………... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): …………………………..…

Máy phụ (nếu có): ……………………………………………………….........

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do: ………………………………………………………

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày ….. tháng ….. năm 20…… **CHỦ PHƯƠNG TIỆN**(2) |

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối vớitrường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**3. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận giao dịch một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc gửi qua hệ thống bưu điện;

**Bước 2:** Bộ phận giao dịch một cửa tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và giao cho Phòng Quản lý vận tải- Phương tiện người lái; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại và hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện theo quy định;

**Bước 3:** Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện người lái tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, giao kết quả cho bộ phận giao dịch một cửa;

**Bước 4:** Bộ phận giao dịch một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện:** trực tiếphoặc qua hệ thống bưu điện

**Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**Thời hạn giải quyết:** không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện**: Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**Kết quả thực hiện**: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.

**Phí, lệ phí**: 70.000đồng (bảy mươi ngàn đồng)

**Tên mẫu đơn**: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 8 Phụ lục 1,Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải);

**Yêu cầu, điều kiện**: Không

**Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

*- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí,lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.*

**Ghi chú:***Thủ tục này được đổi tên từ Đăng ký phương tiện thủy nội địa (chuyển trụ sở, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú)*

Mẫu số 8 (Phụ lục 1)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT)*

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |
| --- |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  **PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  (Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện) |

**Kính gửi:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu …………

- Trụ sở chính (1):…………………………………..

- Điện thoại:…………………..………..Email:……………………………

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ........... Số đăng ký: .............................

do …................................................ cấp ngày ......…. tháng .....……. năm ............

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: ....................... Cấp tàu: ...................................

Công dụng: ...................... Vật liệu vỏ:..............…............

Năm và nơi đóng: .....................................................................................................

Chiều dài thiết kế: ................m Chiều dài lớn nhất: ..................m

Chiều rộng thiết kế:...............m Chiều rộng lớn nhất:.................m

Chiều cao mạn: .....................m Chiều chìm: .............................m

Mạn khô: ...............................m Trọng tải toàn phần:................tấn

Số người được phép chở: ...........người Sức kéo, đẩy: ................tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):……………..........................

....................................................................................................................................

Máy phụ (Nếu có): ....................................................................................................

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là...................................

(Nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

.........., ngày ....tháng ....năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN(2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối vớitrường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

**Trình tự thực hiện**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận giao dịch một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, gửi qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác;

**Bước 2:** Bộ phận giao dịch một cửa tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và giao cho phòng QL Vận tải-PTNL; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện;

**Bước 3:** Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện người lái tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký PTT nội địa, giao kết quả cho bộ phận giao dịch một cửa;

**Bước 4:** Bộ phận giao dịch một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện:** trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện.

**Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết**: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

**Đối tượng thực hiện**: Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải.

**Kết quả thực hiện**: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.

**Phí, lệ phí**: 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng)

**Tên mẫu đơn**: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 7 Phụ lục 1 (ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT).

**Yêu cầu, điều kiện:** Không

**Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

*- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí,lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.*

Mẫu số 7 (Phụ lục 1)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  **PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  (Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu) |

Kính gửi: .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………… đại diện cho các đồng sở hữu ……..

- Trụ sở chính (1):……………………………………………………………

- Điện thoại:…………………..………..Email:…………………………….

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**

**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ....................... Số đăng ký: ............................

Công dụng: ................................. Ký hiệu thiết kế: ....................

Năm và nơi đóng: …………………………………………..……………………..

Cấp tàu: ....................................... Vật liệu vỏ: ................................

Chiều dài thiết kế: .......................m Chiều dài lớn nhất: ..............…m

Chiều rộng thiết kế:......................m Chiều rộng lớn nhất:.................m

Chiều cao mạn: ............................m Chiều chìm: .............................m

Mạn khô: ......................................m Trọng tải toàn phần:................tấn

Số người được phép chở: .............người Sức kéo, đẩy: ................tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ): …………..........................

....................................................................................................................................

Máy phụ (Nếu có): ....................................…............................................................

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển ...):……………………............... từ (Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)….........................................................................

Địa chỉ: ......................................................................................................................

Đã đăng ký tại..........................….......………………. ngày...... tháng ...... năm .....

Nay đề nghị .............................................………… đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

.........., ngày .... tháng .... năm 20....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối vớitrường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận giao dịch một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc gửi qua hệ thống bưu điện;

**Bước 2:** Bộ phận giao dịch một cửa tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và giao cho Phòng Quản lý vận tải-Phương tiện người lái;

**Bước 3:** Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện người lái tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, giao kết quả cho bộ phận giao dịch một cửa;

**Bước 4:** Bộ phận giao dịch một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện:** trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện

**Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội;

- Hai (02) ảnh kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa đã được cấp;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Nếu chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện**: Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện**: Sở Giao thông vận tải Nam Định

**Kết quả thực hiện**: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.

**Phí, lệ phí**: 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng)

**Tên mẫu đơn**: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa. Mẫu số 7 Phụ lục 1(BH kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT);

**Yêu cầu, điều kiện**: Không

**Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí,lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu số 7 (Phụ lục 1)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  **PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  (Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu) |

Kính gửi: .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………… đại diện cho các đồng sở hữu ……..

- Trụ sở chính (1):……………………………………………………………

- Điện thoại:…………………..………..Email:…………………………….

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**

**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ....................... Số đăng ký: ............................

Công dụng: ................................. Ký hiệu thiết kế: ....................

Năm và nơi đóng: …………………………………………..……………………..

Cấp tàu: ....................................... Vật liệu vỏ: ................................

Chiều dài thiết kế: .......................m Chiều dài lớn nhất: ..............…m

Chiều rộng thiết kế:......................m Chiều rộng lớn nhất:.................m

Chiều cao mạn: ............................m Chiều chìm: .............................m

Mạn khô: ......................................m Trọng tải toàn phần:................tấn

Số người được phép chở: .............người Sức kéo, đẩy: ................tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ): …………..........................

....................................................................................................................................

Máy phụ (Nếu có): ....................................…............................................................

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển ...):……………………............... từ (Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)….........................................................................

Địa chỉ: ......................................................................................................................

Đã đăng ký tại..........................….......………………. ngày...... tháng ...... năm .....

Nay đề nghị .............................................………… đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

.........., ngày .... tháng .... năm 20....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối vớitrường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên,tính năng kỹ thuật**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.**- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận giao dịch một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc gửi qua hệ thống bưu điện;

**Bước 2.**- Bộ phận giao dịch một cửa tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và giao cho Phòng Quản lý vận tải - PTNL; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện;

- Phòng Quản lý vận tải - PTNL tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký PTT nội địa, giao kết quả cho bộ phận giao dịch một cửa;

**Bước 3.**- Bộ phận giao dịch một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện**: trực tiếphoặc qua hệ thống bưu điện

**Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ (đối với phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật);

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện**: Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện**: Sở Giao thông vận tải.

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.

**Phí, lệ phí:** 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng)

**Tên mẫu đơn:**Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 6 Phụ lục 1, Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải);

**Yêu cầu, điều kiện:** Không

**Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

*- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí,lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.*

Mẫu số 6 (Phụ lục 1)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014*

*của Bộ trưởng Bộ GTVT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  **PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  (Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật) |

**Kính gửi:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu …………..

- Trụ sở chính (1):…………………………………….

- Điện thoại:…………………..………..Email:……………………………..

**Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ................................. Số đăng ký: ..................…

do…........................…............ cấp ngày ........ tháng ........năm .........….……

Công dụng: ....................... . Ký hiệu thiết kế: ................................

Năm và nơi đóng: ……………………………………………………..

Cấp tàu: ............................……. Vật liệu vỏ: .......................................

Chiều dài thiết kế: .....................…….m Chiều dài lớn nhất: .......…m

Chiều rộng thiết kế:.....................….m Chiều rộng lớn nhất:..........m

Chiều cao mạn: ..............................…..m Chiều chìm: ......................m

Mạn khô: ….............................. m Trọng tải toàn phần:.........tấn

Số người được phép chở: .............. người Sức kéo, đẩy: ..................tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ): …………..........................

....................................................................................................................................

Máy phụ (Nếu có): .........................….......................................................................

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: ……………………..

………………………………………………………………………………………

(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

........., ngày .... tháng .... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối vớitrường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu

**7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

**Bước 2:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận giao dịch một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh gửi qua hệ thống bưu điện;

- Bộ phận giao dịch một cửa tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và giao cho phòng Quản lý vận tải- Phương tiện người lái; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại và hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện theo quy định

**Bước 3:** Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện người lái tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, giao kết quả cho bộ phận giao dịch một cửa;

**Bước 4:** Bộ phận giao dịch một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện nộp

**Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 5(ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải);

- Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực.

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**Thời hạn giải quyết**: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức hoặc cá nhân.

**Cơ quan thực hiện**: Sở Giao thông vận tải

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.

**Phí, lệ phí**: 70.000 đ (bảy mươi nghìn đồng)

**Tên mẫu đơn:**Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 5 Phụ lục 1 (Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng BGTVT).

**Yêu cầu, điều kiện**: Không

**Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

*- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí,lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.*

Mẫu số 5 (Phụ lục 1)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng BGTVT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  **PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  (Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa) |

Kính gửi: ………………………………………..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ……………… đại diện cho các đồng sở hữu ……….

- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: …………………………………..

- Trụ sở chính: (1) ……………………………………………………………

- Điện thoại: ……………………………. Email: ………………………………

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ………………           Ký hiệu thiết kế: ………………….

Công dụng: ……………………………………………………………

Năm và nơi đóng: …………………………………………………………..

Cấp tàu: ……………………………       Vật liệu vỏ: …………………………

Chiều dài thiết kế: ……………….. m        Chiều dài lớn nhất:  …………….... m

Chiều rộng thiết kế: ……………… m       Chiều rộng lớn nhất:  ……………... m

Chiều cao mạn:  ………………. m       Chiều chìm: ………………………....m

Mạn khô: ……………………. m       Trọng tải toàn phần: ………………….... tấn

Số người được phép chở: ……. người  Sức kéo, đẩy:  …………………... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): ………………..….

Máy phụ (nếu có): ………………………………………………….

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): …...ngày ….. tháng ….. năm 20 …….

Do cơ quan ……………………………………………………………………. cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: ………do cơ quan …………………………………….. cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ………. ngày ……. tháng …….. năm 20 ………

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …., ngày …. tháng ….. năm 20… **CHỦ PHƯƠNG TIỆN**(2) |

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối vớitrường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**8. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa**

**Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận giao dịch một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc gửi qua hệ thống bưu điện;

- Bộ phận giao dịch một cửa tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và giao cho Phòng Quản lý vận tải- Phương tiện người lái; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện;

- Phòng Quản lý vận tải - Phương tiện người lái tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký PTT nội địa, giao kết quả cho bộ phận giao dịch một cửa;

- Bộ phận giao dịch một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếphoặcqua hệ thống bưu điện

**Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định như trên.

- Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định nhưtrên, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**Thời hạn giải quyết**: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện**: Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải.

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.

**Phí, lệ phí**: 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng)

**Tên mẫu đơn**: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫusố 4 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT).

**Yêu cầu, điều kiện**: Không

**Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí,lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu số 4 (Phụ lục 1)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT)*

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  **PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  (Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu) | |

**Kính gửi:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………… đại diện cho các đồng sở hữu …...…

- Trụ sở chính (1):…………………………………………………………….

- Điện thoại:…………………..………..Email:……………………………..

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ......................... Chiều cao mạn: .......................m

Năm hoạt động:............................ Chiều chìm:……......................m

Công dụng:……..………………. Mạn khô:……………….……..m

Năm và nơi đóng:..................…… Trọng tải toàn phần: ...............tấn

Vật liệu vỏ:………........………… Số người có thể chở:……..người

Chiều dài lớn nhất:.......................(m) Sức kéo, đẩy…………..…. tấn

Chiều rộng lớn nhất:……………..…..(m)

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): ………............................... ....................................................................................................................................

Máy phụ (Nếu có): ....................................…............................................................

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc đóng tại ...):………..……………………….

……...………...................(Cá nhân hoặc tổ chức).....…….......................................

Địa chỉ : .....................................................................................................................

Thời gian (Mua, tặng, đóng)……………..……..…. ngày...... tháng ...... năm ......

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ............ ngày .....tháng .....năm 20.....

Nay đề nghị .............................................……………… đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương cấp phường, xã

*(Nội dung: Xác nhận ông, bà …đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có phương tiện nói trên và không tranh chấp về quyền sở hữu)*

*(Ký tên, đóng dấu)*

.........., ngày ....tháng ....năm 200...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(Ký tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối vớitrường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**9. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa**

**Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận giao dịch một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc gửi qua hệ thống bưu điện;

- Bộ phận giao dịch một cửa tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và giao cho Phòng Quản lý vận tải-PTNL; Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và hướng dẫn chủ phương tiện hoàn thiện;

- Phòng Quản lý vận tải - PTNL tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, thực hiện nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký PTT nội địa, giao kết quả cho bộ phận giao dịch một cửa;

- Bộ phận giao dịch một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện.

**Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa

- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện;

- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**Thời hạn giải quyết:** không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện**: Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**Kết quả thực hiện**: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa.

**Phí, lệ phí**: 70.000 đồng

**Tên mẫu đơn:**Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 2 Phụ lục 1, Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải);

**Yêu cầu, điều kiện**: Không

**Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí,lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu số 2 (Phụ lục 1)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014*

*của Bộ trưởng Bộ GTVT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  **PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  (Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu) |

**Kính gửi:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:……..… đại diện cho các đồng sở hữu ……..…

- Trụ sở chính (1):…………………………………….

- Điện thoại:…………………..………..Email:……………………………..

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ....................... Ký hiệu thiết kế: .....................

Công dụng: ................................................................................................................

Năm và nơi đóng: ........................................................................…….….................

Cấp tàu: ......................................... Vật liệu vỏ: ........................................

Chiều dài thiết kế: .......................... m Chiều dài lớn nhất: ........ m

Chiều rộng thiết kế:........................ m Chiều rộng lớn nhất:........m

Chiều cao mạn: ............................. m Chiều chìm: .............……m

Mạn khô: ............................................. m Trọng tải toàn phần:….....tấn

Số người được phép chở: ............. người Sức kéo, đẩy: ...................tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ):...........................................

....................................................................................................................................

Máy phụ (Nếu có): ....................................................................................................

Giấy phép nhập khẩu số (Nếu có): ..................... ngày .....tháng .....năm 20......

Do cơ quan ........................................................................................................cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.……………………

.....................................................do cơ quan ...........................……………… cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ............ ngày .....tháng .....năm 20......

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

, ngày……tháng……năm 20.….

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối vớitrường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

#### **10. Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa.**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa đến cơ quan có thẩm quyền, cụ thể đến:

  + Sở Giao thông vận tải (đối với phương tiện thủy nội địa rời cảng thủy nội địa và hành trình trên tuyến đường thủy nội địa nội tỉnh).

b) Giải quyết TTHC:

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng theo mẫu và gửi cho tổ chức, cá nhân để thực hiện. Trường hợp không phê duyệt phương án phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. Tổ chức, cá nhân không phải nộp phí hoặc lệ phí đối với việc phê duyệt phương án vận tải.

**Cách thức thực hiện:**Nộp hồ sơ qua đường bưu chính, nộp trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ (đựng trong túi hồ sơ):**

- Đơn đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa theo mẫu;

- Phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng theo các nội dung theo mẫu.

**Số lượng hồ sơ:**01 (bộ).

**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện:**Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải*.*

**Kết quả thực hiện:**Quyết định phê duyệt.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu 10.1+10.2**

**Căn cứ pháp lý:**

[Luật 23/2004/QH11](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=19476)

[Luật 48/2014/QH13](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=36824)

[Nghị định 110/2014/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=37830)

[Nghị định 24/2015/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=52566)

[Thông tư 61/2015/TT-BGTVT](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=92738)

***Mẫu: 10.1***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày …. tháng …. năm 20…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa**

Kính gửi: ……..(tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) ……

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị: ............................................................

- Địa chỉ: ......................................................................................

- Số điện thoại: …………………………; Fax/email: ....................................

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ……………ngày ................

- Cơ quan cấp: ..................................................................................

**1. Phương tiện vận chuyển**

*1.1. Phương tiện tự hành*

1. Tên phương tiện ……………….. số đăng ký: ....................................

- Công suất máy ......................................................... (sức ngựa)

- Chiều dài: ............................................................................................... (m)

- Chiều rộng: ....................................................................................... (m)

- Chiều cao không hạ của phương tiện: .............................................. (m)

- Mớn nước .............................................................................................. (m)

- Trọng tải ................................................................. (tấn)

*1.2. Phương tiện tàu kéo, tàu đẩy*

- Tên phương tiện …………………. số đăng ký: ....................................

- Công suất ................................................................................. (sức ngựa)

- Chiều dài: ...................................................................................... (m)

- Chiều rộng: ...................................................................................... (m)

- Chiều cao không hạ của phương tiện: ............................................... (m)

- Mớn nước ................................................................................................ (m)

- Trọng tải ........................................................................................ (tấn)

- Tên sà lan ………………………… số đăng ký: ...........................

- Chiều dài:........................................................................................... (m)

- Chiều rộng: ...............................................................................  (m)

- Chiều cao không hạ sà lan: ...........................................................  (m)

- Mớn nước....................................................................................... (m)

- Trọng tải...................................................................................... (tấn)

**2. Loại hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng vận chuyển**

- Loại hàng: .............................................................................

- Trọng lượng hàng xin chở.................................................................... (tấn)

- Chiều dài loại hàng vận chuyển..................................................... (m)

- Chiều rộng loại hàng vận chuyển....................................................... (m)

- Chiều cao loại hàng vận chuyển..................................................... (m)

**3. Tuyến vận tải**

- Cảng, bến xuất phát ......................................................................

- Địa chỉ ..............................................................................................

- Các tuyến đường thủy sẽ đi............................................................

- Cảng, bến đến....................................................................................

- Địa chỉ...............................................................................................

**4. Thời gian đề nghị thực hiện:** từ ngày …. tháng …. năm ....đến ngày …. tháng ….năm....

**5. Cam kết:** Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải** *Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)* |

***Mẫu: 10.2***

**PHƯƠNG ÁN VẬN TẢI HÀNG HÓA SIÊU TRƯỜNG, HÀNG HÓA SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

I. Tên tổ chức, cá nhân: .............................................................................................

II. Nội dung của phương án

1. Xác định chiều rộng, chiều sâu, bán kính cong của luồng; chiều cao tĩnh không của các công trình vượt sông trên tuyến dự kiến vận tải.

2. Mô tả về vị trí, địa hình nơi xếp, dỡ hàng hóa thiết bị xếp, dỡ hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng.

3. Mô tả về loại hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng cần vận chuyển; mô tả kích thước hàng hóa khi xếp xuống phương tiện thủy hoặc sà lan.

4. Hướng dẫn đảm bảo an toàn giao thông, yêu cầu hỗ trợ (nếu có).

5. Tuyến đường thủy nội địa mà phương tiện thủy nội địa vận chuyển hàng hóa.

6. Thời gian, địa điểm nghỉ trên đường hành trình.

#### **11. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**

**\* Trình tự thực hiện**

a. Nộp hồ sơ TTHC: Cơ sở đào tạo có nhu cầu đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 4 nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải.

b. Giải quyết TTHC:

 - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

- Sở Giao thông vận tải  tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản. Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**\* Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**\* Thành phần hồ sơ:**

- 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu;

- 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo;

- 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật);

- 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.

**\* Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**\* Mẫu đơn, tờ khai:**

**\* Phí, Lệ phí, mức giá:** không

**\* Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**\* Đối tượng thực hiện:** Tổ chức.

**\* Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải Nam Định.

**\* Cơ quan quyết định:** Sở Giao thông vận tải Nam Định.

**\* Cơ quan được ủy quyền:** Không

**\* Cơ quan phối hợp:** Không

**\* Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Sở Giao thông vận tải Nam Định.

**\* Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

**\* Căn cứ pháp lý:**

- [Nghị định 78/2016/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=112029)

- [Nghị định 128/2018/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=131473)

**\* Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra

Hệ thống phòng học chuyên môn và phòng thi, kiểm tra phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa, phòng học lý thuyết máy - điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Phòng thi, kiểm tra có thể được bố trí chung với các phòng học chuyên môn.

b) Xưởng thực hành

Các xưởng thực hành phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Xưởng thực hành nguội - cơ khí, thực hành máy - điện.

c) Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

-  Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

- Phương tiện thực hành phải có giấy tờ hợp pháp về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị phục vụ hành trình, cứu sinh, cứu hỏa, cứu thủng và phải treo biển "Phương tiện huấn luyện" ở vị trí dễ quan sát trong khi huấn luyện.”.

d) Nội dung, chương trình đào tạo

Nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

đ) Đội ngũ giáo viên

- Tiêu chuẩn của đội ngũ giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn  theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp , còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

***Mẫu số 01***

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Tên cơ sở đào tạo:

Người đại diện pháp luật:

Địa chỉ liên lạc: ..........................................................................................................

Điện thoại: ……………………… Fax:………… … Email: .......................................

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: ..............................................................................

3. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo số…. ngày ……/……/………của ............................................................................................

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở đào tạo.

**II. BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO**

1. Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đã được cấp số... ngày... của... (nếu có).

2. Phòng học chuyên môn

Tổng số phòng học hiện có, từng loại phòng, số phòng, diện tích (m2) đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có phục vụ các môn học.

3. Xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

Hiện trạng về xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có.

4. Nội dung, chương trình đào tạo.

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết: ...................................................................................

- Số lượng giáo viên dạy thực hành: ................................................................................

6. Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SốTT** | **Họ và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Trình độ đào tạo** | | **Hình thức tuyển dụng** | | **Loại, hạng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn/thời gian đảm nhiệm chức danh** | **Ghi chú** |
| **Chuyên môn** | **Sư phạm** | **Cơ hữu** | **Thỉnh giảng** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |

7. Đánh giá chung, đề nghị:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO** |

#### **12. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**

**\* Trình tự thực hiện**

a. Nộp hồ sơ TTHC: Cơ sở đào tạo có nhu cầu đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 4 nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải.

- Giấy chứng nhận được cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo.

b. Giải quyết TTHC:

- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo.

- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo:

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ Sở Giao thông vận tải có văn bản thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

+ Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản kiểm tra. Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do

**\* Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng:

+ Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu.

- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: + 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu;

+ 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất);

+ 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật) (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất);

+ 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất).

**\* Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**\* Mẫu đơn, tờ khai:**

**\* Phí, Lệ phí, mức giá:** không.

**\* Thời hạn giải quyết:**

- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo.

- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo.

**\* Đối tượng thực hiện:** Tổ chức.

**\* Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải Nam Định.

**\* Cơ quan quyết định:** Sở Giao thông vận tải Nam Định.

**\* Cơ quan được ủy quyền:** Không

**\* Cơ quan phối hợp:** Không

**\* Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Sở Giao thông vận tải Nam Định.

**\* Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

**\* Căn cứ pháp lý:**

- [Nghị định 78/2016/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=112029)

- [Nghị định 128/2018/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=131473)

**\* Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra

Hệ thống phòng học chuyên môn và phòng thi, kiểm tra phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa, phòng học lý thuyết máy - điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Phòng thi, kiểm tra có thể được bố trí chung với các phòng học chuyên môn.

b) Xưởng thực hành

Các xưởng thực hành phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, bao gồm: Xưởng thực hành nguội - cơ khí, thực hành máy - điện.

c) Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

-  Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

- Phương tiện thực hành phải có giấy tờ hợp pháp về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị phục vụ hành trình, cứu sinh, cứu hỏa, cứu thủng và phải treo biển "Phương tiện huấn luyện" ở vị trí dễ quan sát trong khi huấn luyện.”.

d) Nội dung, chương trình đào tạo

Nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

đ) Đội ngũ giáo viên

- Tiêu chuẩn của đội ngũ giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn  theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;

+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. | *………, ngày …… tháng …… năm ……* |

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA DO BỊ MẤT, HỎNG**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.... (cơ quan có thẩm quyền cấp)

Tên cơ sở đào tạo (ghi bằng chữ in hoa): ..................................................

Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa số …… ngày …… do …… (Cơ quan có thẩm quyền cấp).

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Lý do đề nghị cấp lại: (Ghi rõ lý do bị mất hoặc bị hỏng)

...........................................................................................................................

.............................................................................................................................

(Cơ sở đào tạo) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này./.

|  |
| --- |
| ***Nơi nhận:*** ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO -Như trên; - Lưu: … |
|  |
|  |

**13. Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cá nhân có nhu cầu xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM hồ sơ đến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc cơ sở đào tạo, cụ thể như sau:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam:

+ Tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng nhì trở lên trong phạm vi toàn quốc và GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư trở lên, máy trưởng từ hạng ba trở lên đối với cơ sở đào tạo trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

+ Quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi CCCM đặc biệt.

- Sở Giao thông vận tải:

+ Tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, hạng tư và GCNKNCM máy trưởng hạng ba;

+ Tổ chức kiểm tra, ra quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo).

- Cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định:

+ Tổ chức kiểm tra, ra quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản;

+ Tổ chức kiểm tra CCCM đặc biệt.

b) Giải quyết TTHC:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc cơ sở đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục xét cấp, cấp lại, chuyển đổi; nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc cơ sở đào tạo phải có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc cơ sở đào tạo thực hiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM theo quy định.

**Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu;

- 02 (hai) ảnh màu cờ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Điều 15, 16 và Điều 17 của Thông tư [40/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-40-2019-tt-bgtvt-thi-kiem-tra-cap-chuyen-doi-giay-chung-nhan-thuyen-vien-426569.aspx) .

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc cơ sở đào tạo thực hiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, cơ sở đào tạo;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, cơ sở đào tạo;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.

**Phí, lệ phí:**

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn: 50.000đ/giấy.

- Chứng chỉ chuyên môn: 20.000đ/giấy.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn được cấp khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đối với chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản: Có GCNKNCM hoặc chứng chỉ nghiệp vụ có tên trong sổ cấp của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 của Thông tư [40/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-40-2019-tt-bgtvt-thi-kiem-tra-cap-chuyen-doi-giay-chung-nhan-thuyen-vien-426569.aspx) .

- Đối với chứng chỉ thủy thủ, thợ máy: Có chứng chỉ sơ cấp nghề trở lên được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy hoặc điều khiển tàu biển, máy tàu thủy hoặc máy tàu biển; Hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thủy thủ, thợ máy đủ 06 tháng trở lên.

- Đối với GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba: Có chứng chỉ sơ cấp nghề thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy hoặc điều khiển tàu biển, nghề máy tàu thủy hoặc máy tàu biển; Hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba đủ 06 tháng trở lên.

- Đối với GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhì, máy trưởng hạng nhì: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy hoặc điều khiển tàu biển, nghề máy tàu thủy hoặc máy tàu thủy; Hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng nhì, máy trưởng hạng nhì đủ 06 tháng trở lên.

b) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn được cấp lại khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Người có GCNKNCM, CCCM bị hỏng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM, CCCM của cơ quan cấp GCNKNCM, CCCM, được cấp lại GCNKNCM, CCCM.

- Bằng thuyền trưởng, máy trưởng:

+ Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng 12 tháng, kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, phải dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

+ Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng trên 12 tháng đến dưới 24 tháng, kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, phải dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

+ Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng từ 24 tháng trở lên, kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, phải dự học, thì lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng bằng đã được cấp.

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn:

+ Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được cấp lại GCNKNCM;

+ Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, phải dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

+ Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 06 tháng đến dưới 12 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, phải dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

+ Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 12 tháng trở lên, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, phải dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

- Người có GCNKNCM còn hạn sử dụng bị mất, có lên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, được cấp lại GCNKNCM.

- Người có GCNKNCM quá hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì phải dự học, thì lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

- Chứng chỉ chuyên môn: Người có chứng chỉ thủy thủ, chứng chỉ thủy thủ hạng nhất, chứng chỉ thủy thủ hạng nhì, chứng chỉ thủy thủ chương trình hạn chế hoặc tương đương, được cấp lại chứng chỉ thủy thủ; Người có chứng chỉ thợ máy, chứng chỉ thợ máy hạng nhất, chứng chỉ thợ máy hạng nhì, chứng chỉ thợ máy chương trình hạn chế hoặc tương đương, được cấp lại chứng chỉ thợ máy; Người có chứng chỉ lái phương tiện, chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất, chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì, chứng chỉ lái phương tiện chương trình hạn chế hoặc tương đương, được cấp lại chứng chỉ lái phương tiện. Người có chứng chỉ điều khiển phương tiện loại I, loại II tốc độ cao hoặc tương đương, được cấp lại chỉ chứng chỉ điều khiển phương tiện cao tốc.

- Người có GCNKNCM thuyền trưởng từ hạng tư trở lên, quá tuổi lao động, đủ sức khỏe theo quy định, có nhu cầu thì được cấp chứng chỉ lái phương tiện nhưng không tham gia hoạt động kinh doanh vận tải.

c) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn được chuyển đổi khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Người có giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn còn thời hạn sử dụng do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp; người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn còn thời hạn sử dụng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, nếu có nhu cầu làm việc trên các phương tiện thủy nội địa thì phải làm thủ tục chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM phương tiện thủy nội địa tương ứng.

- Đối với chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tàu cá:

+ Người có văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng I, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng I đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng II, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng II đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng III, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu cá hạng III đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng hạng tư, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng hạng tư và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có văn bằng, chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng III, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu cá hạng III đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với máy trưởng hạng ba, dự thi các môn thi tương ứng với máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có chứng chỉ thủy thủ, thợ máy tàu cá được chuyển đổi tương ứng sang chứng chỉ thủy thủ, thợ máy phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình đào tạo nghề tương ứng với thủy thủ, thợ máy, dự kiểm tra các môn kiểm tra tương ứng với thủy thủ, thợ máy và phải đạt yêu cầu theo quy định;

+ Người có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá từ hạng III trở lên, quá tuổi lao động, đủ sức khỏe theo quy định, có nhu cầu thì được chuyển đổi sang chứng chỉ lái phương tiện không hoạt động kinh doanh vận tải nhưng phải hoàn thành chương trình đào tạo nghề tương ứng với lái phương tiện, dự kiểm tra các môn kiểm tra tương ứng với lái phương tiện và phải đạt yêu cầu theo quy định.

- Đối với GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM tàu biển:

+ Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên được đào tạo nghề điều khiển tàu biển hoặc nghề máy tàu biển, có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 500 GT trở lên hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển từ 750 kW trở lên, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phương tiện thủy nội địa (trước khi đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng hạng nhất phải hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng nhất trên phương tiện có trọng tải toàn phần trên 1000 tấn đủ 01 tháng trở lên).

+ Người có bằng tốt nghiệp trung cấp được đào tạo nghề điều khiển tàu biển hoặc nghề máy tàu biển, có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT đến dưới 500 GT hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển từ 75 kW đến dưới 750 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa;

+ Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển dưới 50 GT, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba hoặc hạng tư phương tiện thủy nội địa;

+ Người có GCNKNCM máy trưởng tàu biển dưới 75 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa;

+ Người có chứng chỉ thủy thủ, thợ máy tàu biển được chuyển đổi tương ứng sang chứng chỉ thủy thủ, thợ máy phương tiện thủy nội địa;

+ Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT trở lên, quá tuổi lao động, đủ sức khỏe theo quy định, có nhu cầu thì được cấp chứng chỉ lái phương tiện nhưng không tham gia hoạt động kinh doanh vận tải.

+ Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển đã chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhất, nhì, ba phương tiện thủy nội địa theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 3 Điều 17 Thông tư số [40/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-40-2019-tt-bgtvt-thi-kiem-tra-cap-chuyen-doi-giay-chung-nhan-thuyen-vien-426569.aspx) được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển, chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển;

- Người có GCNKNCM máy trưởng tàu biển đã chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng nhất, nhì, ba phương tiện thủy nội địa theo quy định tại các điểm a, b và điểm d khoản khoản 3 Điều 17 Thông tư số [40/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-40-2019-tt-bgtvt-thi-kiem-tra-cap-chuyen-doi-giay-chung-nhan-thuyen-vien-426569.aspx) , được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số [40/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-40-2019-tt-bgtvt-thi-kiem-tra-cap-chuyen-doi-giay-chung-nhan-thuyen-vien-426569.aspx) ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCN khả năng chuyên môn (GCNKNCM), chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số [198/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-198-2016-tt-btc-che-do-thu-nop-su-dung-phi-le-phi-linh-vuc-duong-thuy-noi-dia-duong-sat-321558.aspx) ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

***Mẫu:***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng | Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp)…………. |

Tên tôi là: ………………………………………; Quốc tịch ……………………………..; Nam (Nữ)

Sinh ngày ……………………. tháng …………………. năm ……………………………………….

Nơi cư trú: ........................................................................................................................

Điện thoại: ...................................................... ; Email: .....................................................

Số CMND (hoặc Căn cước công dân, Hộ chiếu): ……………. do ………………..

cấp ngày ……….. tháng …………… năm …………

Tôi đã tốt nghiệp ngành học: ……………khóa: …………………, Trường: ……….,

đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số: ………… ngày …….. tháng ……năm …

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TỪ ….. ĐẾN ……** | **CHỨC DANH** | **NƠI LÀM VIỆC** | **SỐ PTTNĐ** | **GHI CHÚ** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

|  |  |
| --- | --- |
| + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Dự thi, kiểm tra cấp GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Xét cấp GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Cấp lại GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM: | □ |

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp)…………. cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi: ……………………………..

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày....tháng....năm... **Người đề nghị** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(\*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng*

**14. Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị, nộp hồ sơ về Sở Giao thông vận tải.

**Bước 2**: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ; nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**Bước 3**: văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác**.**

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị theo Mẫu;

- Sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu, trường hợp vùng hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, báo hiệu phải được thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan;

- Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải.

**Kết quả thực hiện:** Văn bản chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị.

**Yêu cầu, điều kiện:** Không có.

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

***Mẫu:***

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /ĐĐN-………………… (1) | *……… (địa danh), ngày … tháng … năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Về việc chấp thuận tổ chức hoạt động vui chơi giải trí dưới nước……..(2)**

Kính gửi: ………………………….(3)………………….

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị định số..../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ..... năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước.

Căn cứ....................................(4)............................................................................

2. Nội dung đề xuất

a) Chiều dài vùng hoạt động……………………km (từ ………….đến……….);

b) Chiều rộng vùng hoạt động……………….km (từ …….....đến…………….);

c) Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác: từ giờ... phút, ngày... tháng...năm... đến giờ... phút, ngày... tháng...năm...;

d) Các nội dung khác

................................................................................................................................

..............................................................................................................................

………. (5)……………… kính đề nghị ……….(3) ………….xem xét, công bố vùng hoạt động………….(2) ………………………………………………………………

Xin trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: VT, …….(7) | **THỦ TRƯỞNG(6)** *(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Ký hiệu viết tắt của cơ quan, tổ chức (đơn vị, doanh nghiệp).

(2) Nêu tên vùng hoạt động (nếu có).

(3) Nêu tên cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định tại Nghị định này.

(4) Nêu: Quyết định phê duyệt (nếu có) hoặc nhu cầu hoạt động của tổ chức, cá nhân.

(5) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(6) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(7) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

**15. Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương (không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải), được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương (không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, sau đây gọi là vùng 1), được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát đến Sở Giao thông vận tải.

**Bước 2:** Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công bố mở vùng hoạt động.

**Bước 3**: Ủy ban nhân dân tỉnh công bố mở vùng hoạt động.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Hồ sơ công bố vùng hoạt động có dự án đầu tư xây dựng gồm:

+ Đơn đề nghị theo Mẫu;

+ Sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng 1 hoặc sơ đồ bố trí phao và cờ hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng 1;

+ Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án (nếu có);

+ Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường;

+ Bản vẽ hoàn công công trình, bao gồm cả hải đồ hoặc bản đồ thể hiện vị trí.

- Hồ sơ công bố vùng hoạt động không có dự án đầu tư xây dựng gồm:

+ Đơn đề nghị theo Mẫu;

+ Sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng 1 hoặc sơ đồ bố trí phao và cờ hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng 1;

+ Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**Thời hạn giải quyết:**

- Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công bố mở vùng hoạt động; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công bố; trường hợp không giải quyết phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị.

**Yêu cầu, điều kiện:** Không

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

Mẫu:

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /ĐĐN-…………….(1) | *…….(địa danh), ngày … tháng … năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố vùng hoạt động vui chơi giải trí dưới nước ………...(2)**

Kính gửi: ………………………(3).............................

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị định số………../2019/NĐ-CP ngày ... tháng …..năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước.

Căn cứ ................................(4) ……………………………………………….

2. Nội dung đề xuất

a) Chiều dài vùng hoạt động: ………………km (từ…………....đến………….);

b) Chiều rộng vùng hoạt động: ………………...km (từ……………đến…….. );

c) Tọa độ các điểm xác định vùng hoạt động (theo Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000):……………………………………………………………

d) Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác .........................................................

đ) Các nội dung.......................................................................................................

…………………………. (5)............................ kính đề nghị ……………(3) …………...xem xét, công bố vùng hoạt động …………………..(2) ………………………………………….

Xin trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: VT, …….(7) | **THỦ TRƯỞNG (6)** *(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Ký hiệu viết tắt của cơ quan, tổ chức (đơn vị, doanh nghiệp).

(2) Nêu tên vùng hoạt động (nếu có).

(3) Nêu tên cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định tại Nghị định này.

(4) Nêu: Quyết định phê duyệt (nếu có).

(5) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(6) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(7) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

**16. Thủ tục đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương (không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải), được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương (không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải), được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát đến Sở Giao thông vận tải.

**Bước 2:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra thông tin và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công bố đóng vùng hoạt động.

**Bước 3**: Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đóng vùng hoạt động.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị theo Mẫu;

**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**Thời hạn giải quyết:**

Chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công bố đóng vùng hoạt động.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị.

**Yêu cầu, điều kiện:** Không

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

*Mẫu:*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /ĐĐN-…………….(1) | *…….(địa danh), ngày … tháng … năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Về công bố đóng vùng hoạt động vui chơi giải trí dưới nước ………………………….(2)**

Kính gửi: ................................(3)…………………..

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị định số ………./2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước.

Căn cứ : .............................................(4) ……………………………………..

2. Nội dung đề xuất

a) Lý do của việc đóng vùng hoạt động;

b) Địa danh;

c) Chiều dài vùng hoạt động: ……………......km (từ…………….. đến………..);

d) Chiều rộng vùng hoạt động: ……………km (từ……………. đến………...);

đ) Thời gian bắt đầu đóng vùng hoạt động: …………………………………….;

e) Các nội dung khác

.................................................................................................................................…………(5)............... kính đề nghị ………………(3)………………………… xem xét, công bố đóng vùng hoạt động ……………………….(2) ……………

Xin trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: VT, .........(7) | **THỦ TRƯỞNG (6)** *(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Ký hiệu viết tắt của cơ quan, tổ chức (đơn vị, doanh nghiệp).

(2) Nêu tên vùng hoạt động (nếu có).

(3) Nêu tên cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định tại Nghị định này.

(4) Nêu: Quyết định phê duyệt (nếu có), hoặc căn cứ vào nhu cầu....

(5) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(6) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(7) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

**17. Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã khi được phân công, phân cấp (sau đây gọi là cơ quan đăng ký).

**Bước 2:** Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

**Bước 3**: Cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp, gồm:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thực hiện theo Mẫu;

+ 02 ảnh màu có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Giấy tờ phải xuất trình, gồm bản chính các loại sau:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;

+ Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương;

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài.

(Trường hợp chủ phương tiện đồng thời là chủ cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật, khi thực hiện đăng ký phương tiện không phải xuất trình Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương).

**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị.

**Yêu cầu, điều kiện:** Không

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

*Mẫu:*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ**

**DƯỚI NƯỚC***(Dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)*

Kính gửi: ……………………………………………..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …………….đại diện cho các đồng sở hữu - Trụ sở chính: (1)………………………………………………………………..

- Điện thoại:……………….Email:… …………………………

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:… ………….. Ký hiệu thiết kế: ………………………

Công dụng: …………………………………………………………

Năm và nơi đóng:…………………… ……………………….

Cấp tàu: ……… Vật liệu vỏ: …………………………………………….

Chiều dài thiết kế: ……………… m Chiều dài lớn nhất: ….…………… m

Chiều rộng thiết kế: ……………. m Chiều rộng lớn nhất: …….………. m

Chiều cao mạn: ……………… m Chiều chìm: …………….………… m

Mạn khô: …………………… m Trọng tải toàn phần: ……….……tấn

Số người được phép chở: ………… người Sức khéo, đẩy: …………... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): ........................

Máy phụ (nếu c………………………

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):...... ngày ….. tháng ……… năm 20…….

Do cơ quan ……………………………………………cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:………….......do cơ quan ………………..............................................…cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số …… ngày ..... tháng ….. năm 20……..

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….., ngày … tháng … năm ……* **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) |

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**18. Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:**

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến Cơ quan đăng ký phương tiện lần đầu.

- Trường hợp cần chuyển đăng ký phương tiện sang cơ quan đăng ký phương tiện của địa phương khác, chủ phương tiện nộp đơn đề nghị chuyển, nơi đăng ký, nêu rõ nơi đăng ký mới và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó.

Cơ quan đăng ký nơi chủ phương tiện đề nghị đăng ký phương tiện, căn cứ cơ sở dữ liệu của phương tiện để cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện mới cho chủ phương tiện với các nội dung thông tin đăng ký giữ nguyên như Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cũ.

**Bước 2:** - Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Cơ quan đăng ký phương tiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp trước đó, tiêu hủy theo quy định đối với các trường hợp thay đổi tên phương tiện, thay đổi thông số kỹ thuật, thay đổi chủ sở hữu phương tiện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Trường hợp cần chuyển đăng ký phương tiện sang cơ quan đăng ký phương tiện của địa phương khác, chủ phương tiện nộp đơn đề nghị chuyển, nơi đăng ký, nêu rõ nơi đăng ký mới và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó.Cơ quan đăng ký nơi chủ phương tiện đề nghị đăng ký phương tiện, căn cứ cơ sở dữ liệu của phương tiện để cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện mới cho chủ phương tiện với các nội dung thông tin đăng ký giữ nguyên như Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cũ.

**Bước 3**: Cơ quan đăng ký phương tiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp thay đổi tên phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu;

+ Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó và xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có); xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có); xuất trình giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 của Nghị định 48/2019/NĐ-CP, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Trường hợp cần chuyển đăng ký phương tiện sang cơ quan đăng ký phương tiện của địa phương khác, chủ phương tiện nộp đơn đề nghị chuyển, nơi đăng ký, nêu rõ nơi đăng ký mới và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị.

**Yêu cầu, điều kiện:** Không

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

*Mẫu:*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC***(Dùng cho phương tiện đăng ký lại)*

Kính gửi: ……………………………………………..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …………….đại diện cho các đồng sở hữu ………

- Trụ sở chính: (1)…………………………………………………………………

- Điện thoại:…………………….Email:…………………………………………

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ………………………….. Số đăng ký: …………..…………

do…………. cấp ngày ……….. tháng ……….. năm ……. có đặc điểm như sau:

Ký hiệu thiết kế: …………………………………….. Cấp tàu: …………

Công dụng: …………………………………………… Vật liệu vỏ: ……..

Năm và nơi đóng: ………………………………………………………………

Chiều dài thiết kế: …………………………………… m Chiều dài lớn nhất: ………….…… m

Chiều rộng thiết kế: …………………. m Chiều rộng lớn nhất:……. . m

Chiều cao mạn: ……………………… m Chiều chìm: …………………….… m

Mạn khô: ……………………………… m Trọng tải toàn phần: ………….…tấn

Số người được phép chở: ………...người Sức kéo đẩy: ………………….tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):..........................................

Máy phụ (nếu có): ..................................................................................................

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện với lý do …………………………………

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….., ngày …… tháng …… năm ……* **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) |

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**19. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đến cơ quan đăng ký phương tiện lần đầu.

**Bước 2:** - Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng, cơ quan đăng ký phương tiện thu lại và tiêu hủy Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hư hỏng theo quy định. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện mới có nội dung được giữ nguyên như Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã cấp trước đó.

- Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị mất, các nội dung tại Giấy chứng nhận cấp lại được giữ nguyên như Giấy chứng nhận đã cấp trước đó.

- Cơ quan đăng ký phương tiện thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên cổng thông tin điện tử của cơ quan về các trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

**Bước 3**: Cơ quan đăng ký phương tiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký: đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo Mẫu trong đó nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về tính trung thực nội dung khai báo.

- Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: đơn đề nghị đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng phương tiện theo Mẫu và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị.

**Yêu cầu, điều kiện:** Không

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

*Mẫu:*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC**

Kính gửi: …………………………………………………

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ……...đại diện cho các đồng sở hữu ………………

- Trụ sở chính: (1)……………………… ………………………

- Điện thoại:………………………Email:……………………………………

Đề nghị cơ quan đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ………………………………. Số đăng ký: ……………

do………… cấp ngày ……….. tháng ………. năm ……….. có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: ……………………… Cấp tàu: ………………………

Công dụng: ………………………………… Vật liệu vỏ: …………………

Năm và nơi đóng: ……………………………………………………..

Chiều dài thiết kế………………… m Chiều dài lớn nhất: ………….…… m

Chiều rộng thiết kế………………. m Chiều rộng lớn nhất: ……….…. m

Chiều cao mạn: ………………… m Chiều chìm: ………………….… m

Mạn khô: ……………………… m Trọng tải toàn phần: ………….…tấn

Số người được phép chở: …...người Sức kéo đẩy: ……………………….tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): ………………………

Máy phụ (nếu có): ……………………………………………………………

Lý do xin cấp lại: …………………………………………

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….., ngày tháng …… năm ……* **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) |

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương,

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**20. Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp đơn đề nghị xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đến cơ quan đăng ký phương tiện lần đầu.

**Bước 2:** - Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Cơ quan đăng ký phương tiện thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên cổng thông tin điện tử của cơ quan về các trường hợp xóa đăng ký phương tiện.

**Bước 3**: Cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thực hiện theo Mẫu;

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị.

**Yêu cầu, điều kiện:** Không

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

*Mẫu:*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC**

Kính gửi: …………………………………………………

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ……...đại diện cho các đồng sở hữu ………

- Trụ sở chính: (1)…………………………… …………

- Điện thoại:…………………………Email:………………………………

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ……………………… Số đăng ký: ……………………

Công dụng: ……………………… Ký hiệu thiết kế: ……………………

Năm và nơi đóng: ………………………………………………………

Cấp tàu: ………………………………… Vật liệu vỏ: ………………………

Chiều dài thiết kế:…………………… m Chiều dài lớn nhất: …………… m

Chiều rộng thiết kế: ……………… m Chiều rộng lớn nhất: ……………. m

Chiều cao mạn: …………………… m Chiều chìm: …………………… m

Mạn khô: ………………………… m Trọng tải toàn phần: ……………tấn

Số người được phép chở: ...người Sức kéo đẩy: ………………………….tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

...........................................................................................................................

Máy phụ (nếu có): ……………………………………………………………

Nay đề nghị …………………… xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký: ………………………………………

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….., ngày … tháng …… năm ……* **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) |

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**21. Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cá nhân có nhu cầu dự học, thi lấy GCNKNCM, kiểm tra lấy CCCM nộp hồ sơ đến cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo).

b) Giải quyết TTHC:

Cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM; nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo) phải có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo) gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM.

- Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 7 của Thông tư [40/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-40-2019-tt-bgtvt-thi-kiem-tra-cap-chuyen-doi-giay-chung-nhan-thuyen-vien-426569.aspx) tổ chức thi, kiểm tra và cấp GCNKNCM, CCCM cho thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi, kiểm tra;

- Cá nhân khi dự thi, dự kiểm tra, nhận hoặc người có giấy ủy quyền nhận GCNKNCM, CCCM phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu.

**Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:**Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo) gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo);

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo);

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM.

**Phí, lệ phí:**

- Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng:

+ Hạng nhất: lý thuyết tổng hợp: 50.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 50.000đ/lần sát hạch; thực hành: 120.000đ/lần sát hạch.

+ Hạng nhì: lý thuyết tổng hợp: 50.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 50.000đ/lần sát hạch; thực hành: 100.000đ/lần sát hạch.

+ Hạng ba: lý thuyết tổng hợp: 50.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 50.000đ/lần sát hạch; thực hành: 90.000đ/lần sát hạch.

+ Hạng tư: lý thuyết tổng hợp: 70.000đ/lần sát hạch; thực hành: 80.000đ/lần sát hạch.

- Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng:

+ Hạng nhất: lý thuyết tổng hợp: 50.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 50.000đ/lần sát hạch; thực hành: 100.000đ/lần sát hạch.

+ Hạng nhì: lý thuyết tổng hợp: 50.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 50.000đ/lần sát hạch; thực hành: 70.000đ/lần sát hạch.

+ Hạng ba: lý thuyết tổng hợp: 40.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 40.000đ/lần sát hạch; thực hành: 60.000đ/lần sát hạch.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số [40/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-40-2019-tt-bgtvt-thi-kiem-tra-cap-chuyen-doi-giay-chung-nhan-thuyen-vien-426569.aspx) ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCN khả năng chuyên môn (GCNKNCM), chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số [198/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-198-2016-tt-btc-che-do-thu-nop-su-dung-phi-le-phi-linh-vuc-duong-thuy-noi-dia-duong-sat-321558.aspx) ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

***Mẫu:***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng | Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp)…………. |

Tên tôi là: ……………………………; Quốc tịch ………………..; Nam (Nữ)

Sinh ngày ………………. tháng …………………. năm …………………

Nơi cư trú: ........................................................................................................................

Điện thoại: ...................................................... ; Email: .....................................................

Số CMND (hoặc Căn cước công dân, Hộ chiếu): ……………………. do ………………………..

cấp ngày ……….. tháng …………… năm …………

Tôi đã tốt nghiệp ngành học: ………………khóa: ……………, Trường: …………….,

đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số: ……………… ngày ….. tháng ……năm Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TỪ ….. ĐẾN ……** | **CHỨC DANH** | **NƠI LÀM VIỆC** | **SỐ PTTNĐ** | **GHI CHÚ** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

|  |  |
| --- | --- |
| + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Dự thi, kiểm tra cấp GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Xét cấp GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Cấp lại GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM: | □ |

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp)…………. cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi: ……………………………..

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày....tháng....năm... **Người đề nghị** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(\*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng*

**22. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa:**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC: Chủ đầu tư có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải (thỏa thuận về thông số kỹ thuật luồng địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương) để thỏa thuận.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa gửi chủ đầu tư.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa theo mẫu;

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Hồ sơ thiết kế sơ bộ luồng đường thủy nội địa.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện**: Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện**:

-Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không.

**Kết quả của việc thực hiện**: Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa.

**Lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa.

**Yêu cầu, điều kiện**: Không.

**Căn cứ pháp lý**: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**Mẫu:**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC,**  **CÁ NHÂN**  Số: ............./......... |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..... ngày.......tháng.............năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa... (1)**  Kính gửi: ……………. (2)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Tên tổ chức, cá nhân: .............................................................................. Người đại diện theo pháp luật: ...............................................................

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ....ngày … tháng... năm ... tại...

Địa chỉ: ………………………………. Số điện thoại liên hệ: ............... …………… Đề nghị... (2) xem xét, thỏa thuận thông số kỹ thuật luồng đường thủy nội địa... (1) với các thông tin dưới đây:

1. Sự cần thiết xây dựng luồng;

2. Quy mô, lý trình, địa danh khu vực luồng;

3. Các thông số kỹ thuật cơ bản của luồng: Bề rộng, chiều sâu chạy tàu, bán kính cong,... của luồng;

4. Công trình hiện có trên luồng (chiều cao, chiều rộng khoang thông thuyền);

5. Loại luồng: (quốc gia, địa phương, chuyên dùng);

6. Phân kỳ đầu tư;

7. Thời gian khai thác (dự kiến);

8. Nội dung khác (nếu có): .....................................................................

9. Hồ sơ gửi kèm theo gồm: ...................................................................

Đề nghị ………….(2)………….. xem xét, trả lời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, …(7). | **THỦ TRƯỞNG** (4)  (Ký tên, đóng dấu, họ và tên) |

Ghi chú:

(1) Tên đường thủy nội địa.

(2) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(3) Tên tổ chức, cá nhân.

(4) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân

**23. Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền sau:

- Sở Giao thông vận tải: đổi tên đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, cơ quan có thẩm quyền có văn bản chấp thuận đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu.

Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị về việc đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC ĐỔI TÊN CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA, KHU NEO ĐẬU

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ CẢNG, BẾN, KHU NEO ĐẬU**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../-... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ....,*ngày ... tháng ... năm ...* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc đổi tên cảng (bến thủy nội địa, khu neo đậu)

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

(Tên chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu) quyết định đổi tên cảng (bến) thủy nội địa, khu neo đậu... (2) được công bố tại Quyết định số.../QĐ- ... ngày...tháng...năm... của ... (1) thành cảng (bến, khu neo đậu) thủy nội địa... (3) kể từ ngày...tháng...năm...

Lý do đổi tên cảng (bến, khu neo đậu)

Đề nghị... (1) công bố lại hoạt động đối với cảng (bến, khu neo đậu) (3) về nội dung thay đổi tên cảng (bến, khu neo đậu).

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  -Như trên;  - ....;  - Lưu: VT,... | CHỦ CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA, KHU NEO ĐẬU  *(Ký tên, đóng dấu)* |

*Ghi chú:*

(1) Cơ quan công bố hoạt động cảng, bến, khu neo đậu (hoặc cấp giấy phép hoạt động bến).

(2) Tên cảng (bến, khu neo đậu) đã được công bố.

(3) Tên cảng (bến, khu neo đậu) mới.

**24. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Chủ cảng, bến có như cầu gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền sau:

- Sở Giao thông vận tải: gia hạn đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

b) Giải quyết TTHC:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa có văn bản gia hạn hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa;

- Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng;

Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

+ Gia hạn hoạt động bến thủy nội địa:

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện: Văn bản gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**25. Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Trước khi thực hiện nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa thì chủ bến thủy nội địa gửi văn bản đề nghị đến cơ quan sau để có ý kiến thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa:

- Sở Giao thông vận tải: nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ bến thủy nội địa thì cơ quan có thẩm quyền ra văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị phải nêu rõ quy mô dự kiến nâng cấp; thời gian thực hiện cải tạo nâng cấp công trình; ảnh hưởng của việc cải tạo nâng cấp đến hoạt động của phương tiện trong vùng nước, phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa và hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa; công trình liền kề.

Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ bến thủy nội địa cơ quan .

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**26. Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Người quản lý khai thác bến thủy nội địa nộp hồ đến cơ quan có thẩm quyền sau:

- Sở Giao thông vận tải: công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa theo mẫu;

- Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật của cấp có thẩm quyền về nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa;

- Bản vẽ hoàn công của bến thủy nội địa;

- Bản vẽ mặt bằng công trình, vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa;

- Hồ sơ kiểm tra tính toán thực tế bến thủy nội địa do đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân kiểm định thực hiện.

Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết:

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện: Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị công bố chuyển bến thủy thành cảng thủy nội địa.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CHUYỂN BẾN THỦY NỘI ĐỊA THÀNH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày tháng năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

1. Thông tin bến thủy nội địa (2):

a) Vị trí bến có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

b) Bến đã được công bố hoạt động theo Quyết định số... ngày.../.../... của

c) Bến thuộc loại

d) Phạm vi vùng đất sử dụng

d) Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu bến, kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác:....................................................)

e) Phạm vi vùng nước sử dụng có tọa độ

2. Nội dung đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng

a) Phương tiện có mớn nước ...m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở..........hành khách.

b) Thời hạn hoạt động: Từ ngày................ đến ngày ....................

c) Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *-* Như trên;  - ......;  - Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Sở Giao thông vận tải.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**27.** Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố đóng cảng, bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền như sau:

- Sở Giao thông vận tải: cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia, trừ trường thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định;

b) Giải quyết TTHC: Kể từ ngày nhận được văn bản, đơn đề nghị của cơ quan, chủ cảng, bến thủy nội địa cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần:

- Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa của chủ cảng, bến thủy nội địa.

Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện: Quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chínhphủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**28.** Thiết lập khu neo đậu

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu thiết lập khu neo đậu nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền sau:

- Sở Giao thông vận tải: thỏa thuận thiết lập khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định;.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền ra văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu gửi cho chủ đầu tư.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu theo mẫu;

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền;

- Bình đồ khu vực dự kiến thiết lập khu neo đậu: phải thể hiện phạm vi khu neo đậu, cao trình đáy, vị trí luồng, công trình liền kề (nếu có) trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và hệ cao độ nhà nước, tỷ lệ bản vẽ từ 1/500 đến 1/2.000.

Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị thiết lập khu neo đậu.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ THIẾT LẬP KHU NEO ĐẬU

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thiết lập khu neo đậu

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày... tháng... năm... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị thiết lập khu neo đậu (2)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Cách bờ (phải hay trái) ....sông, kênh ; cách luồng chính ;

Thuộc địa phận: xã (phường)......huyện (quận)......Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến xây dựng (4)

3. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện:

4. Mục đích sử dụng

5. Phạm vi vùng nước sử dụng

6. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

7. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải...tấn hoặc mớn nước ... m; có sức ch...hành khách.

8. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  *-* Như trên;  - ....;  - Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

*Ghi chú:*

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

(4) Số lượng phao neo và khoảng cách.

**29.** Công bố hoạt động khu neo đậu

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố hoạt động khu neo đậu nộp hồ sơ cơ quan có thẩm quyền sau:

- Sở Giao thông vận tải: công bố hoạt động khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố hoạt động khu neo đậu

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu theo mẫu;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng;

- Bình đồ khu vực khu neo đậu;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phao neo (nếu dùng phao neo);

- Biên bản nghiệm thu rà quét vật chướng ngại.

Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện: Quyết định công bố hoạt động khu neo đậu.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG KHU NEO ĐẬU

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố hoạt động khu neo đậu

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày... tháng... năm... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu (2)

1. Vị trí khu neo đậu (3)

Cách bờ (phải hay trái) ....sông, kênh ; cách luồng chính ;

Thuộc địa phận: xã (phường) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Mục đích sử dụng

3. Phạm vi vùng nước sử dụng

4. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện:

5. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải ... tấn hoặc mớn nước ... m; có sức chở ...hành khách.

7. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ....;  - Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

*Ghi chú:*

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**30.** Công bố đóng khu neo đậu

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố đóng khu neo đậu hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền sau:

- Sở Giao thông vận tải: công bố đóng khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của chủ đầu tư khu neo đậu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố đóng khu neo đậu.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu

- Biên bản hoàn thành thu hồi báo hiệu, thiết bị neo đậu; biên bản hoàn thành rà quét vật chướng ngại trong vùng nước khu neo đậu.

Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được biên bản khảo sát hiện trường khu neo đậu hoặc đơn đề nghị của chủ đầu tư khu neo đậu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố đóng khu neo đậu.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện: Quyết định công bố đóng khu neo đậu.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị công bố đóng khu neo đậu.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐÓNG KHU NEO ĐẬU

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố đóng khu neo đậu

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày... tháng... năm... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố đóng khu neo đậu (2)

1. Vị trí khu neo đậu độ (3)

Cách bờ (phải hay trái) ....sông, kênh ; cách luồng chính ;

Thuộc địa phận: xã (phường) huyện (quận)

tỉnh (thành phố)

2. Phạm vi vùng nước sử dụng

3. Lý do đóng khu neo đậu

4. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ...;  *-* Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

*Ghi chú:*

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**31. Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa.**

**Trình tự thực hiện:**

**a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền sau:

- Sở Giao thông vận tải: thỏa thuận thiết lập báo hiệu đối với luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương, công trình, khu vực hoạt động quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

**b) Giải quyết TTHC:**

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thỏa thuận thiết lập báo hiệu gửi chủ đầu tư.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập báo hiệu theo mẫu.

- Sơ đồ dự kiến vị trí báo hiệu.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện**:Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện**:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quảthực hiện**: Văn bản thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa

**Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**Căn cứ pháp lý**: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THIẾT LẬP BÁO HIỆU ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC,  CÁ NHÂN  Số: ............./......... |  | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ..... ngày.......tháng.............năm 20… |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa

Kính gửi: ……….(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày …. tháng... năm...tại Địa chỉ: ……………………….. số điện thoại liên hệ:

Đề nghị chấp thuận thiết lập báo với nội dung như sau:

1. Vị trí: (2)

2. Số lượng báo hiệu:

3. Loại báo hiệu:

4. Hệ thống khác (nếu có):

5. Hồ sơ gửi kèm gồm: Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Như trên;  - Lưu: VT, …. | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  (Ký tên, đóng dấu, họ và tên) |

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Hệ tọa độ VN 2000 hoặc địa danh hành chính, lý trình sông, kênh.

32. **Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Chủ đầu tư có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC:

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải, đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, trước khi có văn bản thỏa thuận, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của Chi cục đường thủy nội địa khu vực.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư;

- Trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, trước khi thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu;

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liền kề (nếu có).

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư;

- Trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, trước khi thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Chi cục Đường thủy nội địa khu vực; Cảng vụ hàng hải.

**Kết quả thực hiện:** Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.

Phí, lệ phí:Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa**

Kính gửi: ..................(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày ... tháng ....năm ... tại ....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh . .m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ...;  *-* Lưu: VT,... | THỦ TRƯỞNG  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**33. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Chủ đầu tư có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC: Sở Giao thông vận tải.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu;

- Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**Kết quả thực hiện:** Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.

Phí, lệ phí: Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

Yêu cầu, điều kiện: Không.

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa**

Kính gửi: ....................(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày ... tháng ....năm ... tại ....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh . .m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ...;  *-* Lưu: VT,... | THỦ TRƯỞNG  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000

**34.** Công bố hoạt động bến thủy nội địa

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố hoạt động bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;

- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.

Phí, lệ phí: 100.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý:

**-** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ BẾN THỦY NỘI ĐỊA

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày.tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm ....tại ..

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở. hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng..năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  *-* Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố

**35.** Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Trước khi đưa bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính vào khai thác, chủ bến nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn nghị công bố hoạt động theo mẫu;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến).

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Chủ bến

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

Phí, lệ phí: 100.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý:

**-** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

*Mẫu:*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SỐNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ THI CÔNG CÔNG TRÌNH CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày.tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm ....tại ....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở. hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng..năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  *-* Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3 ) Hệ tọa độ VN 2000.

Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

**36.** Công bố hoạt động cảng thủy nội địa

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Trước khi đưa công trình cảng thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng nộp hồ đến cơ quan có thẩm quyền như sau:

- Sở Giao thông vận tải: công bố hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trừ trường hợp, thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng);

- Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

- Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài);

- Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

**Phí, lệ phí:** 100.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý:

**-** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: ...................(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm ....tại ..

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ..m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở. hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng..năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến)

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ...;  *-* Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

**37. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC: Cảng thủy nội địa đã được công bố tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài nhưng chủ cảng không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền sau:

Bước 1: Chủ cảng gửi văn bản (nêu rõ lý do) đến Bộ Giao thông vận tải đề nghị chấp thuận cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

Bước 2: Sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải, chủ cảng gửi gửi hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:

- Sở Giao thông vận tải: công bố cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương.

b) Giải quyết TTHC:

Bước 1: Chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ cảng, Bộ Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận gửi chủ cảng.

Bước 2: Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của chủ cảng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài gửi chủ cảng đồng thời gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để theo dõi.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Hồ sơ chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Văn bản (nêu rõ lý do) gửi Bộ Giao thông vận tải;

- Hồ sơ công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu.

**Số lượng hồ sơ:**

- Chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 01 (một) bộ hồ sơ;

- Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết:

- Chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ cảng, Bộ Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận gửi chủ cảng;

- Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của chủ cảng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài gửi chủ cảng đồng thời gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để theo dõi.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

**Phí, lệ phí:** 100.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý:

**-** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm ....tại ..

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở. hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng..năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến)

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  *-* Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

#### **38. Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương.**

**Trình tự thực hiện:**

**a)  Nộp hồ sơ TTHC:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải (đối với luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương)

b) Giải quyết TTHC:

- Công bố luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố mở luồng.

**Cách thức thực hiện:**Trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị công bố mở luồng đường thủy nội địa theo mẫu.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, bản vẽ hoàn công công trình luồng, hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa đối với luồng có dự án đầu tư xây dựng mới hoặc luồng được cải tạo, nâng cấp;

- Bình đồ hiện trạng luồng đề nghị công bố thể hiện địa danh, lý trình, vị trí báo hiệu, các công trình hiện có trên luồng đối với luồng không có dự án đầu tư xây dựng.

**Số lượng hồ sơ:**01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:**

- Công bố luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố mở luồng

**Đối tượng thực hiện:**Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quả thực hiện:**Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố mở luồng đường thủy nội địa.

**Yêu cầu, điều kiện:** Không

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: ............./......... |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..... ngày.......tháng.............năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Về công bố mở luồng đường thủy nội địa ...** (1)

Kính gửi: ……………..(2)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Tên tổ chức, cá nhân: ...........................................................................................

Người đại diện theo pháp luật: ............................................................................. Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày… tháng... năm... tại...

Địa chỉ: …………………………………. số điện thoại liên hệ: ........................

Đề nghị …(2)…. xem xét công bố mở luồng... (1), với nội dung sau:

1. Chiều dài luồng đường thủy nội địa...km.

2. Điểm khởi đầu, điểm kết thúc luồng (3) hoặc địa đanh điểm khởi đầu, điểm kết thúc: ………

3. Cấp kỹ thuật của luồng đường thủy nội địa: ....................................................

a) Bề rộng luồng: .................................................................................................

b) Chiều sâu nhỏ nhất: .........................................................................................

c) Bán kính cong nhỏ nhất: ..................................................................................

4. Công trình hiện có trên luồng (chiều cao, chiều rộng khoang thông thuyền):

5. Loại luồng (quốc gia, địa phương, chuyên dùng): ...........................................

6. Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác trên luồng đường thủy nội địa: ............

7. Các nội dung khác ...........................................................................................

8. Hồ sơ gửi kèm theo gồm: .................................................................................

Đề nghị ……….(2)………. xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, …. | **THỦ TRƯỞNG**  (Ký tên, đóng dấu, họ và tên) |

Ghi chú:

(1) Tên đường thủy nội địa đề nghị công bố.

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền công bố mở luồng.

(3) Hệ tọa độ VN 2000

**39. Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng.**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân có luồng không có nhu cầu khai thác, sử dụng nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải (đối với luồng địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương).

b) Giải quyết TTHC:

- Thủ tục đóng luồng chuyên dùng :

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa theo mẫu.

- Phương án thu hồi báo hiệu đường thủy nội địa do cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý luồng lập.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:**

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện**:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp:

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố đóng luồng.

**Lệ phí:** Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa.

**Yêu cầu, điều kiện**: Không.

**Căn cứ pháp lý**: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐÓNG LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: ............./......... |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..... ngày.......tháng.............năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố đóng luồng đường thủy nội địa ... (1)**

Kính gửi: …………(2)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ...................................................................................................................;

Đề nghị... (2) xem xét công bố đóng luồng... (1), với nội dung sau:

1. Lý do của việc đóng luồng đường thủy nội địa: ..............................................

2. Chiều dài luồng đường thủy nội địa:... km ......................................................

3. Tọa độ khởi đầu; kết thúc luồng... (3) .............................................................

4. Địa danh điểm khởi đầu; điểm kết thúc luồng: ................................................

5. Thời gian bắt đầu đóng luồng đường thủy nội địa: ..........................................

6. Các nội dung khác: ..........................................................................................

Đề nghị... (2) xem xét, công bố đóng luồng đường thủy nội địa........................ (1).

7. Hồ sơ gửi kèm: .................................................................................................

Đề nghị ....(2)….. xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, …. | **THỦ TRƯỞNG**  (Ký tên, đóng dấu, họ và tên) |

Ghi chú:

(1) Tên đường thủy nội địa.

(2) Cơ quan công bố đóng luồng.

(3) Hệ tọa độ VN 2000

**40. Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng gửi đơn đề nghị công bố thông báo luồng đến cơ quan có thẩm quyền sau:

- Sở Giao thông vận tải: thông báo lần đầu, định kỳ, thường xuyên và đột xuất luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng, cơ quan có trách nhiệm thông báo kiểm tra số liệu, thông báo luồng đường thủy nội địa.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị công bố thông báo luồng theo mẫu

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng.

**Đối tượng thực hiện**: Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện**:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quả thực hiện**: Thông báo luồng đường thủy nội địa.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Đơn đề nghị thông báo luồng đường thủy nội địa.

**Yêu cầu, điều kiện**: Không.

**Căn cứ pháp lý**: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÔNG BÁO LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: ............./......... |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..... ngày.......tháng.............năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ Thông báo luồng đường thủy nội địa**

**Kính gửi: ……….(1)**

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

(2)....báo cáo kết quả khảo sát luồng đường thủy nội địa …. (3).

Đề nghị ...(1) xem xét thông báo luồng... (3).

Hồ sơ gửi kèm gồm:

………………………………………………………………………….

Đề nghị …… (1) ……. xem xét, thông báo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, …. | **THỦ TRƯỞNG**  (Ký tên, đóng dấu, họ và tên) |

Ghi chú:

(1) Cơ quan thông báo luồng.

(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.

(3) Tên luồng đường thủy nội địa.

**41.** Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa nộp hồ sơ đến cơ quan sau:

- Sở Giao thông vận tải: thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa theo mẫu;

- Hồ sơ dự án;

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bình đồ vị trí xây dựng cảng thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình cảng, kho, bãi, vùng nước, lý trình (km) sông, kênh, rạch; vùng đất; các công trình liền kề (nếu có). Vùng nước trên bản vẽ phải thể hiện chiều rộng tối thiểu từ mép bờ đến hết chiều rộng luồng.Bình đồ được lập trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, có tỷ lệ từ 1/500 đến 1/1000.

**Số lượng hồ sơ:**

- 01 (một) bộ hồ sơ đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài;

- 02 (hai) bộ hồ sơ đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

Thời hạn giải quyết:

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải; Việt Nam; Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**Kết quả thực hiện:** Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng.

Phí, lệ phí: Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa**

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày ... tháng ....năm ... tại ....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh .. .m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ...;  *-* Lưu: VT,... | THỦ TRƯỞNG  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**42. Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Chủ đầu tư xây dựng công trình, tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết sau:

- Sở Giao thông vận tải: thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với các công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, hành lang bảo vệ luồng, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thỏa thuận gửi chủ đầu tư.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng công trình theo mẫu;

- Bản vẽ mặt cắt công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông.

- Bản vẽ khu vực xây dựng công trình trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, hệ cao độ nhà nước. Trên bản vẽ thể hiện vị trí công trình và cao độ tự nhiên, địa hình, địa vật của sông, kênh đối với khu vực xây dựng công trình, các công trình liền kề (nếu có) và các tài liệu sau:

+ Đối với cầu vĩnh cửu, cầu tạm: số liệu về kích thước khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tĩnh không); mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông, kênh;

+ Đối với cầu quay, cầu cất, cầu phao, cầu nâng hạ, công trình thủy điện kết hợp giao thông: số liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tĩnh không, chiều dài, độ sâu ngưỡng âu); phương án và công nghệ đóng, mở; bản vẽ thiết kế vị trí, vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện neo đậu khi chờ đợi qua công trình;

+ Đối với đường ống, đường dây, công trình vượt qua luồng trên không: bản vẽ, các số liệu về chiều cao tĩnh không, thể hiện điểm cao nhất của đường ống, đường dây (điểm thấp nhất của đường dây điện, tính cả hành lang an toàn lưới điện), công trình vượt qua luồng;

+ Đối với công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng: bản vẽ thể hiện khoảng cách, cao trình đỉnh công trình đến cao trình đáy thiết kế luồng, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa;

+ Đối với công trình đập, thủy điện, thủy lợi: bình đồ và bản vẽ khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc khu vực chuyển tải tại thượng lưu và hạ lưu công trình; phương án bốc xếp, chuyển tải;

+ Đối với công trình phục vụ quốc phòng, an ninh; công trình phong điện, nhiệt điện; bến phà, kè: bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng; công trình kè, chỉnh trị khác; kích thước, kết cấu các cầu cảng, kè, công trình chỉnh trị khác và các công trình phụ trợ; vùng nước của cảng.

\* Đối với các hoạt động : Hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đăng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị thỏa thuận theo mẫu;

- Bản vẽ thể hiện phạm vi khu vực hoạt động, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng, khoảng cách đến các công trình liên quan ở khu vực và phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa;

- Bản vẽ các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định phạm vi, cao trình nạo vét, khai thác tài nguyên, khoáng sản (đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến thủy nội địa, luồng chuyên dùng vào cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; khai thác tài nguyên, khoáng sản).

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không

Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận.

Phí, lệ phí: Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị thỏa thuận vị trí xây dựng công trình.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

*Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thỏa thuận vị trí xây dựng công trình (không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa) hoặc tổ chức hoạt động trên đường thủy nội địa**

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày ... tháng... năm... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng công trình (tổ chức hoạt động) (2)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến xây dựng (hoạt động)

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất, vùng nước sử dụng

5. Mức độ ảnh hưởng đến an toàn giao thông:

6. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ...;  *-* Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên công trình, hoạt động,

(3) Trên bờ hay trên đường thủy và sử dụng hệ tọa độ VN 2000.

#### **43. Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC: Trước khi thi công công trình hoặc tổ chức các hoạt động trên đường thủy nội địa, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công công trình, tổ chức hoạt động gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm sau:

- Sở Giao thông vận tải: công bố hạn chế giao thông đối với các trường hợp trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ vùng nước thuộc thẩm quyền của Cục Đường thủy nội địa và Chi cục đường thủy nội địa dưới đây:

+ Có vật chướng ngại trên luồng gây cản trở giao thông;

+ Thi công công trình trên luồng, hành lang bảo vệ luồng, vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải mà xuất hiện tình huống gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông;

+ Công trình trên đường thủy nội địa làm hạn chế chuẩn tắc luồng đã được công bố;

+ Hoạt động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn;

+ Hoạt động bảo đảm quốc phòng, an ninh;

+ Hoạt động diễn tập, thể thao, lễ hội, vui chơi giải trí, thực tập đào tạo nghề, họp chợ, làng nghề;

b) Giải quyết TTHC: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa gửi cho chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (ghi rõ vị trí, thời gian hạn chế thi công).

- Phương án đảm bảo đảm an toàn giao thông được phê duyệt.

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện:** Chủ đầu tư xây dựng công trình, Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

-Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quả thực hiện:** Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện**: Không.

**Căn cứ pháp lý**: Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**44. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông.**

**Trình tự thực hiện:**

a)  Nộp hồ sơ TTHC:

Trước khi thi công công trình (công trình xây dựng: Công trình phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; Kè, đập thủy lợi, cầu, bến phà; Phong điện, nhiệt điện, thủy điện; Công trình vượt qua luồng trên không hoặc dưới đáy luồng; Công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường thủy nội địa.), tổ chức hoạt động ( hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đăng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề; Các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường thủy nội địa), chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến cơ quan sau để đề nghị chấp thuận:

- Sở Giao thông vận tải chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Căn cứ tình hình thực tế, Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông;

b) Giải quyết TTHC:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm có văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông gửi cho chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân.

**Cách thức thực hiện:**Trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ (đựng trong túi hồ sơ):**

- Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu;

- Phương án thi công, thời gian, tiến độ thi công công trình, tổ chức hoạt động;

- Phương án bảo đảm an toàn giao thông;

- Bản sao bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình, phạm vi khu vực tổ chức thi công công trình, tổ chức hoạt động.

**Số lượng hồ sơ:**01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:**Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện:**Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện:**

 - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không

**Kết quả thực hiện:**Văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông.

**Yêu cầu, điều kiện:** Không

**Căn cứ pháp lý:** Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  Số: ............./......... |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..... ngày.......tháng.............năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông**

Kính gửi: ……………….(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: ...........................................................................................

Người đại diện theo pháp luật: .............................................................................

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày …. tháng... năm... tại ................ Địa chỉ: ………………… số điện thoại liên hệ: .................................................

Đề nghị... (1) ... xem xét chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao trong quá trình (2) …………….tại……… (3)……………. với các thông tin như sau:

1. Tên công trình: .................................................................................................

2. Vị trí xây dựng công trình: ..............................................................................

3. Thời gian xây dựng công trình: .......................................................................

4. Phương án bảo đảm an toàn giao thông ...........................................................

5. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có). ....................

6. Hồ sơ gửi kèm gồm: ........................................................................................

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, …. | **TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**  (Ký tên, đóng dấu, họ và tên) |

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

(2) Đầu tư, xây dựng, thi công, khai thác... tên công trình.

(3) Tên khu vực, tuyến, luồng, vùng nước...

**45.** Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người khai thác quản lý bến có nhu cầu công bố lại hoạt động bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động bến thủy nội địa;

- Trường hợp thay đổi chủ bến thì chủ mới của bến phải đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận bến thủy nội địa.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu;

- Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa:

+ Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;

+ Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp Thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp Thay đổi chủ bến thủy nội địa.).

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.

**Phí, lệ phí:** 100.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

***Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày ... tháng ....năm ... tại ....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2)

Nội dung đề nghị công bố lại:

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng. năm...đến ngày...tháng...năm...

3. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ...;  *-* Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

.**46.** Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Người khai thác quản lý cảng phải đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (trường hợp: thay đổi quy mô, công năng của cảng thủy nội địa; Thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa; Thay đổi chủ cảng thủy nội địa.) nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền sau:

- Sở Giao thông vận tải: công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trừ trường hợp, thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

- Trường hợp thay đổi chủ cảng thì chủ mới của cảng phải đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận cảng, bến thủy nội địa.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu;

- Hồ sơ sau đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa:

+ Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;

+ Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;

+ Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng);

+ Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa).

**Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

**Phí, lệ phí:** 100.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

***Mẫu:* ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../... | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày ... tháng ....năm ... tại ....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2)

Nội dung đề nghị công bố lại:

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng. năm...đến ngày...tháng...năm...

3. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ...;  *-* Lưu: VT,... | TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)  *(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.